

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CĐT 1 K10 Mã lớp học 30,556 Lý thuyết

Môn học: CMH39 Kỹ thuật CAD/CAM

Giáo viên:.....*TS. Lê Đức Đạt*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi*19/12*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180287	Bùi Trọng An	12/08/2000	<i>7</i>		<i>An</i>	
2	CD180324	Ngô Tiến Anh	10/01/2000	<i>7</i>		<i>Anh</i>	
3	CD180185	Nguyễn Thế Anh	22/09/2000	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
4	CD180097	Phí Đình Cấn	10/01/1999	<i>5</i>		<i>Cấn</i>	
5	CD180042	Hoàng Thanh Chiến	19/09/1995	<i>9</i>		<i>Chiến</i>	
6	CD180145	Dương Quốc Chính	10/03/1997	<i>7</i>		<i>Chính</i>	
7	CD181451	Bùi Hồng Đạt	07/11/2000	<i>7</i>		<i>Dat</i>	
8	CD180084	Nguyễn Tiến Đạt	04/09/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí			
9	CD180113	Phùng Quốc Đạt	30/11/1999	<i>4</i>		<i>Dat</i>	
10	CD180132	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1996	<i>7</i>		<i>Dung</i>	
11	CD180306	Nguyễn Thành Duy	02/10/2000	<i>4</i>		<i>Duy</i>	
12	CD180539	Nguyễn Văn Duy	13/03/2000	<i>5</i>		<i>Duy</i>	
13	CD180059	Đặng Trần Hải	02/10/1997	<i>7</i>		<i>Hai</i>	
14	CD180231	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/2000	<i>8</i>		<i>Hai</i>	
15	CD180124	Nguyễn Bá Hào	24/11/1999	<i>Thi lại</i>			
16	CD183192	Nguyễn Duy Hiệp	13/09/1998	<i>8</i>		<i>Hiệp</i>	
17	CD180222	Bùi Duy Hiếu	05/02/2000	<i>6</i>		<i>Hieu</i>	
18	CD180196	Nguyễn Danh Hiếu	21/01/2000	<i>4</i>		<i>Hieu</i>	
19	CD181524	Vũ Văn Hiếu	20/01/2000	<i>6</i>		<i>Hieu</i>	
20	CD180299	Đỗ Văn Hùng	28/07/2000	<i>7</i>		<i>Hung</i>	
21	CD180138	Hoàng Văn Hùng	09/04/1998	<i>7</i>		<i>Hung</i>	
22	CD181536	Nguyễn Văn Hùng	07/07/2000	<i>6</i>		<i>Hung</i>	
23	CD180286	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	<i>8</i>		<i>Long</i>	
24	CD180125	Vũ Thành Luân	28/12/1999	<i>7</i>		<i>Luân</i>	
25	CD180526	Phí Văn Lực	21/08/2000	<i>6</i>		<i>Luc</i>	
26	CD181923	Nguyễn Thị Khánh Ly	17/05/2000	<i>4</i>		<i>Ly</i>	
27	CD180493	Nguyễn Quang Nam	02/11/2000	<i>6</i>		<i>Nam</i>	
28	CD181435	Vũ Phương Nam	05/02/1998	<i>7</i>		<i>Nam</i>	
29	CD181529	Lê Trọng Phú	02/02/2000	<i>6</i>		<i>Phu</i>	
30	CD181479	Phạm Minh Phúc	27/09/2000	<i>6</i>		<i>Phuc</i>	
31	CD180308	Đỗ Hoàng Quân	25/10/2000	<i>8</i>		<i>Quân</i>	
32	CD181489	Đỗ Văn Quảng	27/01/2000	<i>5</i>		<i>Quang</i>	
33	CD181438	Bùi Trung Sơn	24/08/2000	<i>5</i>		<i>Son</i>	
34	CD181526	Phạm Văn Tân	15/03/2000	<i>6</i>		<i>Tan</i>	
35	CD180114	Trịnh Đức Thái	29/09/1999	<i>5</i>		<i>Thai</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181503	Nguyễn Đức Thắng	21/08/2000	6			
37	CD180144	Nguyễn Văn Thành	30/09/1997	4			
38	CD180215	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/2000	4			
39	CD181512	Nguyễn Hồng Tiến	07/02/2000	9			
40	CD180191	Nguyễn Đạt Trung	14/02/1997	8			
41	CD181474	Ngô Tiến Trường	30/11/2000	4			
42	CD171959	Đặng Minh Tú	04/05/1999	4			
43	CD182252	Nguyễn Thị Hoài Tú	11/08/2000	6			
44	CD180054	Vũ Văn Việt	06/05/1999	7			
45	CD181507	Triệu Quang Việt	30/01/2000	8			

Tổng số sinh viên dự thi: 43

Số sinh viên đạt: 35

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giao viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Lê Văn Thịnh